

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 20/6/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Trần Văn Tích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/HSST-QĐ ngày 10/5/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/HSST-QĐ ngày 31/5/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q** - sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Dương Thị C

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:**

- A Bùi Công T – sinh năm 2001

Trú tại: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

- A Nguyễn Văn O – sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Quỳnh Kh 2, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương.

- A Vũ Thành N – sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Quỳnh Kh 2, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương.

- A Trần Văn D – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Ngũ Ph, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

- A Đào T A – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Lai Kh, xã Cộng H, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

- A Tô Văn Đ – sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Bằng L, xã Ngũ Ph, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

- A Vũ Văn Đ – sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Bùng D, xã T Việt, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

- A Bùi Quốc Tr – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Quỳnh Kh, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- A Bùi Thành C

- A Ninh Quốc Ch

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 9/2021, Nguyễn Văn Q đã sử dụng tiền của mình cho nhiều người vay lãi nặng với các mức lãi suất khác nhau. Để quản lý việc cho vay, Q sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax của Quyền để mua ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay mecash của một người không quen biết, lập tài khoản bằng số điện thoại 0982398995, đặt tên là Nguyenvanquyen1995, mật khẩu đăng nhập aquyen123. Hình thức cho vay tiền dưới dạng tín chấp, lãi suất cho vay từ 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày, thời gian đóng lãi 01 tháng/lần. Khách vay tiền có thể đến trực tiếp gặp Q hoặc gọi điện hoặc thông qua Bùi Thành C - sinh năm 1997, trú tại: thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, C sẽ giới thiệu đến gặp Q còn Q có cho vay hay vay mức lãi suất bao nhiêu thì C không biết. Khi khách đến vay tiền, Q sẽ thỏa thuận tiền lãi suất, số ngày vay, ngày trả, sau đó Q nhập thông tin người vay, **số tiền vay, lãi suất** vào tài khoản trên để theo dõi, quản lý người vay tiền. Q là người trực tiếp cho khách vay tiền mặt, thu lãi bằng tiền mặt hoặc cho vay, thu lãi thông qua chuyển khoản. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ gặp Q theo như thỏa thuận hoặc Q sẽ gọi điện hoặc đến gặp trực tiếp người vay để lấy tiền, trong đó có một đến hai lần Quyền rủ bạn là A Ninh Quốc Ch - sinh năm 1991, trú tại: thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành đi cùng, A Ch không biết Q cho vay lãi nặng. Ngày 19/10/2022, sau khi nhận được đơn của công dân tố giác hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định từ ngày 04/9/2021 đến ngày 19/10/2022, Quyền đã cho 08 người vay, tương ứng với 19 hợp đồng vay tiền, mức lãi suất cho vay từ 3.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tương Đ từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm*), gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. Quyền cho A Bùi Công T - sinh năm 2001, trú tại: thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành vay 10 lần, cụ thể:

- Ngày 04/9/2021, Q cho A Tuấn vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 11/5/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng

với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 11/5/2022, A T phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 9.960.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.364.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.595.616 đồng. A T đã trả cho Q số tiền lãi là 4.800.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.364.384 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.435.616 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 20/9/2021, Q cho A T vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 01/02/2023, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 31.520.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 4.317.808 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 27.202.192 đồng. A Tuấn đã trả cho Quyền số tiền lãi là 9.600.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.317.808 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 5.282.192 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 24/9/2021, Quyền cho A T vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 17/11/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 31.200.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 4.273.973 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 26.926.027 đồng. A T đã trả cho Quyền số tiền lãi là 9.600.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.273.973 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 5.326.027 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 26/9/2021, Quyền cho A T vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 19/11/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 23.280.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.189.041 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 20.090.959 đồng. A T đã trả cho Q số tiền lãi là 7.200.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.189.041 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 4.010.959 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 30/9/2021, Q cho A Tuấn vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 19/9/2023, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A Tuấn phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 15.360.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 2.104.110 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.255.890 đồng. A T đã trả cho Quyền số tiền lãi là 4.800.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.104.110 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.695.890 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 30/9/2021, Quyền cho A T vay số tiền 11.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 23/11/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là

16.896.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 2.314.521 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **14.581.479** đồng. A T đã trả cho Quyền số tiền lãi là 5.280.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.314.521 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.965.479 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 08/10/2021, Quyền cho A T vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 01/12/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 18.048.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 2.472.329 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **15.575.671** đồng. A T đã trả cho Q số tiền lãi là 5.760.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.472.329 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.287.671 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 15/10/2021, Q cho A T vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 08/12/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A T phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 22.140.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.032.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **19.107.123** đồng. A T đã trả cho Quyền số tiền lãi là 5.400.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.032.877 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.367.123 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 01/11/2021, Quyền cho A Tuấn vay số tiền 11.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 28/02/2022, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 28/02/2022, A T phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 6.545.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 717.260 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **5.827.740** đồng. A T đã trả cho Q số tiền lãi là 4.950.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 717.260 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 4.232.740 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 29/11/2021, Q cho A T vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 28/3/2022, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 28/3/2022, A T phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 9.520.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.304.110 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **8.215.890** đồng. A T đã trả cho Q số tiền lãi là 4.800.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.304.110 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.495.890 đồng) và chưa trả tiền gốc.

2. Quyền cho A Nguyễn Văn O - sinh năm 1993, trú tại: xóm 2, thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vay 03 lần, gồm:

- Ngày 17/9/2021, Quyền cho A O vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 30/3/2023, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A O phải trả cho Quyền tiền lãi theo

thoả thuận là 39.700.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 4.350.685 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 35.349.315 đồng. A O đã trả cho Q số tiền lãi là 24.000.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.350.685 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 19.649.315 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 02/3/2022, Q cho A O vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 26/12/2022, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A O phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 5.775.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 632.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.142.123 đồng. A O đã trả cho Q số tiền lãi là 2.250.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 632.877 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.617.123 đồng) và chưa trả tiền gốc.

- Ngày 18/4/2022, Q cho A O vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 11/02/2023, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A O phải trả cho Q tiền lãi theo thoả thuận là 9.200.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.008.219 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.191.781 đồng. A O đã trả cho Q số tiền lãi là 1.500.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.008.219 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 491.781 đồng) và chưa trả tiền gốc.

3. Ngày 04/3/2022, Quyền cho A Vũ Thành N - sinh năm 1996, trú tại: thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 28/12/2022, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A N phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 17.175.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.882.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 15.292.808 đồng. A N đã trả cho Quyền số tiền lãi là 9.000.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.882.192 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 7.117.808 đồng) và chưa trả tiền gốc.

4. Ngày 24/5/2022, Quyền cho A Trần Văn D - sinh năm 1994, trú tại: thôn Quảng Đạt, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 28/4/2023, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A D phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 22.200.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 4.054.795 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 18.145.205 đồng. A D đã trả cho Quyền số tiền lãi là 18.000.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.054.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 13.945.205 đồng) và chưa trả tiền gốc.

5. Ngày 12/8/2022, Quyền cho A Đào Tuấn A - sinh năm 1994, trú tại: Thôn Lai Khê, xã Cộng Hoà, huyện Kim Thành vay số tiền 15.000.000 đồng,

thời hạn vay đến ngày 07/6/2023, lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, A Tuấn A phải trả cho Quyền tiền lãi theo thoả thuận là 5.100.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 558.904 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.541.096 đồng. A Tuấn A đã trả cho T A số tiền lãi là 4.500.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định của pháp luật là 558.904 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.941.096 đồng) và chưa trả tiền gốc.

6. Ngày 05/4/2022, Quyền cho A Tô Văn Đ - sinh năm 1997, trú tại: thôn Bằng Lai, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 29/01/2023, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Ngày 04/5/2022, A Đ đã trả Q 20.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi theo quy định là 328.767 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

7. Ngày 16/9/2022, Quyền cho A Vũ Văn Đ - sinh năm 1991, trú tại: thôn Bùng Dưa, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 12/7/2023, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Ngày 15/10/2022, A Đ đã trả Quyền 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng

8. Ngày 19/01/2022, Quyền cho A Bùi Quốc Tr - sinh năm 1991, trú tại: thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 14/11/2022, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Ngày 17/7/2022, A Tr trả Q tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi 2.700.000 đồng. Như vậy tiền lãi theo quy định là 493.151 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.206.849 đồng

Ngày 24/10/2022, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương cung cấp phương pháp tính và nguyên tắc tính lãi suất: Đối với khoản vay với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương Đ lãi suất 109,5%/năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương Đ lãi suất 146%/năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương Đ lãi suất 182,5%/năm

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 22/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng: khoản 2 Điều 201, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Q từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu đối với bị cáo Q:

+ Số tiền 35.000.000 đồng tiền gốc là công cụ phương tiện phạm tội để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 38.564.387 đồng tiền lãi theo quy định đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Q phải trả lại số tiền lãi vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) cho những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể gồm:

+ Trả cho A Bùi Công T số tiền 37.099.587 đồng

+ Trả cho A O số tiền 21.758.219 đồng

+ Trả cho A N số tiền 7.117.808 đồng

+ Trả cho A D số tiền 13.945.205 đồng

+ Trả cho A T A số tiền 3.941.096 đồng

- Truy thu của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền cụ thể là:

+ Bùi Công T số tiền 144.000.000 đồng

+ Nguyễn Văn O số tiền 35.000.000 đồng

+ Vũ Thành N số tiền 15.000.000 đồng

+ Trần Văn D số tiền 50.000.000 đồng

+ Đào T A số tiền 15.000.000 đồng

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Đ thoại IPHONE 11 PROMAX.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định,

vật chứng thu giữ cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2021 đến ngày 19/10/2022, tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Q đã cho 08 người vay tiền gồm các A Bùi Công T, Nguyễn Văn O, Vũ Thành N, Trần Văn D, Đào Tuấn A, Tô Văn Đ, Vũ Văn Đ và Bùi Quốc Tr với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương Đ với lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (gấp 5,475 lần đến 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền Q cho vay là: 294.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu theo thỏa thuận (tính đến ngày 19/10/2022) là: 290.819.000 đồng (trong đó số tiền lãi thực tế đã thu là 128.640.000 đồng), gồm: tiền lãi được thu theo quy định (20%) là 38.564.387 đồng, số tiền Quyền thu lợi bất chính là 252.254.613 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi mà bị cáo thực hiện không những đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Q tự lập tài khoản bằng số điện thoại 09823989959, đặt tên là “Nguyenvanquyen1995”, mật khẩu đăng nhập “aquyen123” và tự điều hành hoạt động cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính để hưởng lợi; toàn bộ số tiền gốc cho vay nặng lãi đều là của Q và lãi thu được do Q quản lý, sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với số tiền gốc bị cáo Q cho người khác vay, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được tổng số tiền gốc thực tế bị cáo Q cho vay tính lãi nặng trong giao dịch dân sự là 294.000.000 đồng. Cụ thể Bùi Công T vay 144.000.000 đồng, Nguyễn Văn O vay 35.000.000 đồng, Vũ Thành N vay 15.000.000 đồng, Trần Văn D vay 50.000.000 đồng, Đào T A vay 15.000.000 đồng, Tô Văn Đ vay 20.000.000 đồng, Vũ Văn Đ vay 10.000.000 đồng, Bùi Quốc Tr vay 5.000.000 đồng.

Trong đó Bùi Công T, Nguyễn Văn O, Vũ Thành N, Trần Văn D, Đào T A chưa trả tiền gốc cho bị cáo Q nên cần buộc những người này nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền gốc của Đ, Đ, Tr đã trả cho bị cáo nên cần truy thu của bị cáo Q nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc dùng để cho vay là **35.000.000** đồng.

[8.2] Đối với khoản tiền lãi **38.564.387** đồng trong phạm vi pháp luật cho phép (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo Q phải nộp số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với khoản tiền lãi bị cáo đã thu của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính, bị cáo chiếm đoạt của những người vay, buộc bị cáo trả lại cho những người vay. Quá trình điều tra vụ án A Vũ Văn Đ và A Bùi Quốc Tr, A Đ tự nguyện không yêu cầu Q phải trả lại số tiền lãi đã đóng và tự nguyện cho bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với A Bùi Công T, Nguyễn Văn O, Vũ Thành N, Trần Văn D, Đào T A yêu cầu Q phải trả lại số tiền lãi đã đóng. Xét thấy số tiền lãi vượt quá quy định của A T là 37.099.587 đồng, A O là 21.758.219 đồng, A N là 7.117.808 đồng, A D là 13.945.205 đồng, A T A là 3.941.096 đồng. Nên cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi đã đóng vượt quá quy định ở trên cho A T, A O, A N, A D, A T A, A Đ theo quy định của pháp luật với tổng số tiền là **83.861.915** đồng.

[8.4] Đối với số tiền lãi chưa thu là **141.859.613** đồng vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, do bị cáo chưa thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra việc xử lý, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xác định 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX, là thiết bị Q sử dụng để đăng nhập vào tài khoản quản lý cho vay, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Trong vụ án này, đối với Bùi Thành C có hành vi giới thiệu người vay cho Quyền và Ninh Quốc Ch đi cùng Quyền đòi nợ nhưng không biết Quyền thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[11] Ngoài việc cho vay lãi nặng đối với 08 người vay nêu trên, tại ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay thể hiện Nguyễn Văn Q còn cho vay lãi nặng đối với 72 hợp đồng vay tiền, với mức lãi suất từ 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương Đ 73%/năm đến 182,5%/năm, song quá trình điều tra có những hợp đồng chưa xác định được người vay tiền và có những hợp đồng người vay tiền vắng mặt tại địa phương. Ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn Q cho vay lãi nặng đối với 72 hợp đồng nêu trên để tiếp tục điều tra theo quy định nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **08 (Tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Q 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

4.1 Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu đối với bị cáo Q:

+ Số tiền 35.000.000 đồng tiền gốc là công cụ phương tiện phạm tội để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 38.564.387 đồng tiền lãi theo quy định đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Q phải trả lại số tiền lãi vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) cho những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể gồm:

+ Trả cho A Bùi Công T – sinh năm 2001, trú tại: Thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 37.099.587 đồng

+ Trả cho A Nguyễn Văn O – sinh năm 1993, trú tại: Thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 21.758.219 đồng

+ Trả cho A Vũ Thành N – sinh năm 1996, trú tại: Thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 7.117.808 đồng

+ Trả cho A Trần Văn D – sinh năm 1994, trú tại: Thôn Quảng Đạt, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 13.945.205 đồng

+ Trả cho A Đào T A – sinh năm 1994, trú tại: Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 3.941.096 đồng

- Truy thu của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền cụ thể là:

+ Bùi Công T – sinh năm 2001, trú tại: Thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 144.000.000 đồng

+ Nguyễn Văn O – sinh năm 1993, trú tại: Thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 35.000.000 đồng

+ Vũ Thành N – sinh năm 1996, trú tại: Thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 15.000.000 đồng

+ Trần Văn D – sinh năm 1994, trú tại: Thôn Quảng Đạt, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 50.000.000 đồng

+ Đào T A – sinh năm 1994, trú tại: Thôn Quảng Đạt, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 15.000.000 đồng

4.2 Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Đ thoại IPHONE 11 PROMAX

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/3/2023 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

Đỗ Thị Hạnh